

Chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học

Nguyễn Việt Phương^(*)

Tóm tắt: *Phân tâm học do nhà tâm lý học, nhà triết học người Áo Sigmund Freud sáng lập vào cuối thế kỷ XIX. Ngay từ khi ra đời, cách tiếp cận “độc đáo và khác lạ” của phân tâm học đã thực sự gây chấn động giới học thuật lúc bấy giờ. Hơn một thế kỷ đã trôi qua, phân tâm học đã gieo ảnh hưởng sâu đậm nơi nhiều trào lưu triết học đương đại. Từ giữa thế kỷ XX, phân tâm học bắt đầu được các nhà tư tưởng nữ quyền tiếp cận nghiên cứu nhằm phục vụ cho chiến lược nữ quyền. Bài viết tập trung làm rõ mối quan hệ đa diện giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học, qua đó cung cấp một cái nhìn phong phú hơn về cả hai khuynh hướng lý luận đang thịnh hành ở phương Tây ngày nay.*

Từ khóa: Phân tâm học, Sigmund Freud, Chủ nghĩa nữ quyền, Giới, Tính dục

Abstract: *Psychoanalysis was founded by an Austrian psychologist and philosopher, Sigmund Freud, in the late nineteenth century. From the very beginning, the “unique and unusual” approach of psychoanalysis has truly stunned the academics at the time. It has deeply influenced the contemporary philosophical movements for more than a century. Since the mid-twentieth century, feminist thinkers have begun to study and examine psychoanalysis for their feminist strategy. The paper focuses on the multifaceted relationship between feminism and psychoanalysis, which thereby provides a more diverse view of both contemporary prevailing theoretical tendencies.*

Keywords: Psychoanalysis, Sigmund Freud, Feminism, Gender, Sexuality

1. Dẫn nhập

Phân tâm học do nhà tâm lý học, nhà triết học người Áo Sigmund Freud (1856-1939) sáng lập vào cuối thế kỷ XIX. Ngay từ khi ra đời, phân tâm học đã thực sự gây chấn động giới học thuật, thậm chí lúc bấy giờ người ta nói đến một cuộc cách mạng về tư duy trong triết học hiện đại.

Trong sự nghiệp sáng tạo của mình, Freud đã triển khai phân tâm học vào nghiên

cứu nhiều mảng đề tài khác nhau, từ con người đến văn hóa. Trong lý thuyết về tính dục, dù không đặc biệt chú trọng nhưng ít nhất Freud đã cố gắng tìm hiểu về tính dục nữ. Những kiến giải của Freud về tính dục của nữ giới đã gây nhiều tranh luận lúc bấy giờ và cho đến nay vẫn nhận được sự kiến giải từ nhiều phía. Có một điều đáng lưu ý là, bản thân Freud cũng cảm thấy không hài lòng với những kiến giải của ông về tính dục nữ. Đối với Freud, tính dục nữ giống như một “lục địa thâm u” (dark continent) mà

^(*) TS., Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; Email: phuongdhkh@gmail.com

ông chưa tìm thấy lối vào. Năm 1924, Freud đành thú nhận rằng, hiểu biết của ông về tính dục nữ là “không thỏa đáng, đầy thiếu sót và ít nhiều còn mơ hồ” (M. Nolan, K. O’Mahony, 1987: 59).

Từ giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa nữ quyền đã có những bước chuyển mình mang tính bước ngoặt. Không chỉ dừng lại ở thực tiễn phong trào xã hội đấu tranh cho quyền phụ nữ, các nhà nữ quyền bắt đầu chú ý hơn đến phát triển lý luận. Trong bối cảnh đó, các nhà tư tưởng nữ quyền đã tìm đến phân tâm học như là một “người bạn không mấy thân thiện”. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học, vì thế, trở thành một trong những vấn đề gay gắt và kịch tính. Khi nghiên cứu về phân tâm học, các nhà nữ quyền, một mặt, đã tìm thấy ở đó những gợi ý thú vị về vấn đề tính dục nữ, nhưng mặt khác quan trọng không kém, họ cũng phê phán quyết liệt những khía cạnh được xem là “không tương thích với chiến lược nữ quyền”. Điều đó phần nào cho thấy chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học có mối quan hệ phức tạp, trong đó vừa thể hiện khía cạnh “đối diện” (hiểu theo nghĩa xung đột) vừa thể hiện khía cạnh “gặp gỡ” (hiểu theo nghĩa tích hợp). Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ phức tạp giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học, qua đó cung cấp một cái nhìn phong phú hơn về cả hai khuynh hướng lý luận đang thịnh hành ở phương Tây ngày nay.

2. Sự đối diện đầu tiên giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học: Tác phẩm *Giới tính thứ hai* của Simone de Beauvoir

Vào nửa đầu thế kỷ XX đã xuất hiện sự phản đối phân tâm học từ phía các đại biểu nữ của trường phái Freud-mới (Neo-

Freudianism) như Ernest Jones, Karen Horney và Clara Thompson. Tuy nhiên, các nhà phân tâm học thuộc “thế hệ thứ ba” này lại không phải là các nhà nữ quyền và sự phê phán của họ đối với phân tâm học của Freud cũng không xuất phát trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa nữ quyền. Đó chính là căn cứ để chúng tôi cho rằng, sự phê phán của Simone de Beauvoir đối với tư tưởng Freud trong tác phẩm *Giới tính thứ hai* (*Le Deuxième Sexe*, Paris: Gallimard, 1949)^(*) có thể xem như là sự đối diện đầu tiên giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học.

Vào giữa thế kỷ XX, nhà triết học nữ quyền hiện sinh Pháp Simone de Beauvoir là người đã tạo ra tiếng vang lớn ở châu Âu khi xuất bản tác phẩm *Giới tính thứ hai* - một trong những công trình nghiên cứu đồ sộ được đánh giá là một “sự gợi mở hữu ích những vấn đề quan trọng” của chủ nghĩa nữ quyền hiện đại. *Giới tính thứ hai* được xuất bản thành hai quyển, trong đó Beauvoir đã dành toàn bộ chương 2 Phần I của quyển thứ nhất - *Les faits et les mythes* (gồm ba phần, chia thành 11 chương) để phê phán quan điểm phân tâm học nhằm mục đích “muốn xem xét phần đóng góp của nó vào việc nghiên cứu phụ nữ” (Simone de Beauvoir, 1956: 65).

Ngay trong phần đầu của tác phẩm, Beauvoir nhấn mạnh rằng, phân tâm học về thực chất không phải là một trường phái triết học và Freud cũng không phải là nhà triết học theo đúng nghĩa của thuật ngữ này. Chính bản thân Freud cũng không biện minh hệ thống của ông như là một

^(*) Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng tác phẩm *Le Deuxième Sexe* của Simone de Beauvoir qua bản dịch Anh ngữ của H.M. Parshley (Simone de Beauvoir, 1956).

học thuyết triết học bằng cách lãng tránh mọi sự công kích thuộc lĩnh vực siêu hình học (Simone de Beauvoir, 1956: 66)^(*). Tuy nhiên, Beauvoir nhận thấy phân tâm học của Freud có thể cung cấp những ứng dụng triết học hữu ích cho vấn đề nghiên cứu nữ giới; rằng, phía sau tất cả những lời khẳng định của Freud, là những định đề siêu hình học: sử dụng ngôn ngữ của ông, tức là chấp nhận một nền triết học (của phân tâm học - NVP) (Xem: Simone de Beauvoir, 1956: 66). Theo Beauvoir, chính sự nhập nhằng này cho thấy việc phê phán phân tâm học là cần thiết nhưng phức tạp.

Trong *Giới tính thứ hai*, Simone de Beauvoir tán đồng quan niệm của Freud cho rằng bản năng tính dục giữ vai trò quan trọng trong đời sống của con người, nhưng bà cũng phê phán phân tâm học của Freud ở hai điểm cốt yếu: *quyết định luận tính dục nam* và *khái niệm uy quyền*. Theo logic kiến giải của Beauvoir, cái sau xuất hiện như là hệ quả tất yếu của cái trước.

Beauvoir đã khái quát quan niệm của Freud về vai trò của tính dục trong quá trình phát triển người ở cả nam giới và nữ giới như sau: tính dục của hai giới tính là đồng nhất trong thời kỳ thơ ấu nhưng sau đó bắt đầu phân biệt lúc bước vào giai đoạn sinh dục. Ở các bé trai, khi đạt đến giai đoạn sinh dục thì quá trình phát triển coi như đã hoàn thành viên mãn. Nhưng ở các bé gái “tình hình phức tạp hơn nhiều” bởi trong diễn ngôn của Freud, “nam giới chỉ có một giai đoạn sinh dục, còn nữ giới thì

có hai” (Simone de Beauvoir, 1956: 67). Theo Beauvoir, những kiến giải của Freud về tính dục nữ và sự phát triển của tính dục nữ là có thể chấp nhận được và tỏ ra rất tâm đắc rằng “Freud đã đưa ra ánh sáng một vấn đề mà trước đó người ta chưa thấy được tầm quan trọng của nó” (Simone de Beauvoir, 1956: 66).

Xuất phát từ cách hiểu như thế, Freud đã khám phá ra tính dục ấu thời. Ngay từ khi đứa trẻ mới sinh ra cho đến trước khi “phức cảm Oedipus” (Oedipus complex) xuất hiện thì chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa các giới tính hiểu theo nghĩa lúc ấy chỉ có những bé trai mà thôi (các bé gái trong giai đoạn tiền Oedipus cũng được ví như các bé trai). Do đó, theo Freud, không cần thiết phải tách biệt tính dục nam và tính dục nữ.

Trong phân tâm học của S. Freud, phức cảm Oedipus là một trong những nội dung quan trọng có mối liên hệ gần gũi với tính dục và vấn đề khác biệt giới. Khi phân tích về phức cảm Oedipus, Freud đã cho thấy một cái nhìn thiên vị. Theo Freud, phức cảm Oedipus được áp dụng để giải thích về sự phát triển tâm sinh dục trẻ em ở cả hai giới tính. Phức cảm Oedipus ngay từ đầu thể hiện ham muốn tính dục của các bé trai hướng đến người mẹ và thù ghét người cha. Phức cảm này cũng tồn tại ở các bé gái nhưng với Freud đó chẳng qua chỉ là “phức cảm Oedipus phủ định” (negative Oedipus complex). Người ta nói đến cái gọi là “phức cảm Electra” (Electra complex - là loại phức cảm tồn tại ở các bé gái trong giai đoạn tượng trưng dương vật thể hiện ham muốn tính dục hướng đến người cha và thái độ thù địch hướng đến người mẹ) như là loại phức cảm đối chọi với phức cảm Oedipus,

(*) Trong *An Autobiographical Study* (*Một nghiên cứu có tính tự thuật*, 1924), Freud lưu ý, “thậm chí khi tôi tách hẳn khỏi mọi quan sát thực nghiệm thì tôi cũng cẩn trọng tránh né mọi sự liên hệ với triết học” (Dẫn theo: Juliet Mitchell, 1974: 306).

tuy nhiên bản thân Freud trên thực tế lại không thừa nhận loại phức cảm này^(*).

Một lần nữa, với việc xem tính dục của nam giới như là hình mẫu chuẩn và cố tình không chú ý đến tính dục của nữ giới thì dường như Freud đã vấp phải những khó khăn nhất định khi cố gắng tìm hiểu một cách thấu đáo về tính phức tạp và đa dạng của những xung đột phức cảm ở nữ giới. Theo lập luận của Beauvoir, do được xây dựng trên nền tảng của quyết định luận tính dục nam và mô hình lấy nam giới làm trung tâm, nên rõ ràng phân tâm học của Freud không thể tránh khỏi định kiến đối với nữ giới. Beauvoir viết: “Freud chưa bao giờ bận tâm nhiều đến số phận của nữ giới; rõ ràng là ông đã mô phỏng bức tranh mô tả nữ giới theo phác đồ số phận của nam giới và chỉ cải biến một cách sơ sài. Ông thừa nhận libido của nữ giới cũng tiến triển như của nam giới nhưng lại hầu như không nghiên cứu nó một cách chi tiết (...) Nói cách khác, Freud đã không đặt vấn đề libido của nữ giới trong tính độc đáo của nó mà chẳng qua chỉ là hình thái phái sinh, hay thậm chí là một ‘sự lệch hướng’ so với hình mẫu chuẩn là dục năng của nam giới mà thôi” (Simone de Beauvoir, 1956: 65).

(*) Nhà tâm lý học Carl Gustav Jung (1875-1961) là người đề xướng thuật ngữ “Phức cảm Electra” (1913). Trong một số bài nghiên cứu về tính dục nữ, Freud đã thể hiện thái độ phủ nhận loại phức cảm này. Chẳng hạn, Freud viết: “Tôi không thấy bất cứ một sự tiến bộ hay phát triển nào khi xuất hiện thuật ngữ ‘phức cảm Electra’, và cũng không ủng hộ việc sử dụng nó” (S. Freud, ‘The Psychogenesis of a case of homosexuality in a woman’, 1920); “Phức cảm Oedipus chỉ có thể áp dụng một cách chính xác với các bé trai và chúng ta đứng khi bác bỏ thuật ngữ ‘phức cảm Electra’ với nỗ lực nhấn mạnh tính tương đồng giữa hai giới tính” (S. Freud, ‘On Female Sexuality’, 1931) (Dẫn theo: Juliet Mitchell, 1974: 312).

Quan niệm quyết định luận tính dục nam như thế quá đề cao giá trị của cái gọi là “tượng trưng dương vật” nên đã không thấy sự tác động của các yếu tố ngoại tại. Beauvoir đòi hỏi cần phải đặt quan niệm đó trong bối cảnh triết học và xã hội thì mới có thể tìm thấy những câu trả lời thỏa đáng cho vấn đề nữ giới. Bà lý giải, sở dĩ nữ giới ghen tị với nam giới không phải bắt nguồn từ sự ưu trội về mặt giải phẫu học của nam giới mà gốc rễ sâu xa của nó nằm trong sự áp đặt của quyền lực xã hội và ham muốn trở thành thống trị của nam giới. “Nếu bé gái cảm thấy ghen tị dương vật thì đó chẳng qua chỉ như là biểu tượng của những đặc quyền mà các bé trai được hưởng mà thôi?” (Dẫn theo: Neeru Tandon, 2008: 80).

Từ lập trường hiện sinh, Beauvoir tiếp tục phê phán khái niệm uy quyền trong phân tâm học của Freud. Theo Beauvoir, Freud luôn tìm cách thay thế khái niệm giá trị bằng khái niệm uy quyền nhưng bản thân ông cũng thừa nhận rằng không có cách nào nhận thức cái uy quyền ấy.

Mặc dù nhất trí với phân tâm học của Freud trong việc thừa nhận vai trò quan trọng của tính dục trong đời sống của con người nhưng, theo Beauvoir, không nên xem tính dục là nhất thành bất biến kiểu “giải phẫu học là định mệnh” như chủ trương của Freud. Cần phải nhận thức rõ “thân xác và tính dục là biểu hiện cụ thể của hiện hữu và chỉ xuất phát từ hiện hữu người ta mới có thể tìm thấy ý nghĩa của chúng” (Simone de Beauvoir, 1956: 72). Do thiếu viễn tượng ấy, phân tâm học đành chấp nhận những sự kiện không giải thích được. Theo Beauvoir, để giải quyết mâu thuẫn này, phân tâm học chỉ có thể tìm thấy chân lý của mình trong bối cảnh lịch sử bởi lẽ nó không từ trên trời

roi xuống, cũng không phải từ dưới đất chui lên mà do chính đời sống con người tác tạo. Đối với nữ giới cũng vậy, sống là sống trong thế giới, liên hệ với thế giới nên cần phải nhận thức về tính nữ trong bối cảnh xã hội của họ. Với cách tiếp cận như thế, Beauvoir muốn đặt lại vấn đề số phận của nữ giới theo một lối hoàn toàn khác với phân tâm học của S. Freud, theo đó, bà xem xét nữ giới trong thế giới giá trị chứ không phải thế giới uy quyền kiểu Freud và xác định hành vi của họ trong viễn tượng của tự do. Bà cũng nghĩ rằng, nữ giới có đủ năng lực lựa chọn giữa việc khẳng định sự siêu vượt và sự tha hóa của mình (Simone de Beauvoir, 1956: 76). Beauvoir phân biệt rõ “nhà phân tâm học mô tả bé gái mong muốn đồng nhất với cha hoặc mẹ, phân vân giữa khuynh hướng ‘nam’ và khuynh hướng ‘nữ’; chúng tôi thì quan niệm bé gái phân vân giữa một bên là vai trò *khách thể*, vai trò *tha nhân* do người ta đề xuất và một bên là sự đòi hỏi quyền tự do của mình” (Simone de Beauvoir, 1956: 77). Trên cơ sở đó, Beauvoir đi đến kết luận: “Nữ giới được xác định như một con người đi tìm những giá trị trong lòng thế giới giá trị, cái thế giới mà chúng ta cần nhận thức được cơ cấu kinh tế và xã hội; chúng ta sẽ nghiên cứu họ trong viễn tượng đời sống thông qua toàn bộ vị trí của họ” (Simone de Beauvoir, 1956: 78), rằng “người ta không sinh ra là phụ nữ, mà *trở thành* phụ nữ” (Simone de Beauvoir, 1956: 273).

Chúng tôi nghĩ rằng, với lập trường của chủ nghĩa hiện sinh, Beauvoir đã cung cấp cách tiếp cận khác với Freud khi phân tích về trạng huống hiện hữu của nữ giới và khả năng siêu vượt hoàn cảnh (thường thì hoàn cảnh này bị Freud và một số nhà khoa học hạn định trong những dữ kiện sinh học bất

biến - NVP) để đạt đến tự do với tư cách là một *chủ thể* đích thực chứ không phải như là *tha nhân* trong mối quan hệ với nam giới.

Đến đây, không khó để lý giải tại sao sự phê phán của Beauvoir đối với quan điểm phân tâm học thể hiện trong *Giới tính thứ hai* lại có một sức hút mạnh mẽ đến như thế và thực sự trở thành nguồn cảm hứng lớn lao cho những nghiên cứu nữ quyền về phân tâm học.

3. Chủ nghĩa nữ quyền phân tâm học: Câu trả lời mang tính phủ định

Tiếp bước Beauvoir, trong những thập niên 1970 và 1980, làn sóng nghiên cứu phân tâm học của Freud từ góc nhìn nữ quyền luận đã diễn ra mạnh mẽ, nhất là từ phía các nhà nữ quyền hoạt động trong lĩnh vực phân tâm học. Lúc này, người ta bắt đầu nói đến “chủ nghĩa nữ quyền phân tâm học” (psychoanalytic feminism) với tư cách là một nhánh của chủ nghĩa nữ quyền hiện đại.

Có thể nói, khuynh hướng phê phán đóng vai trò chủ đạo trong các nghiên cứu của chủ nghĩa nữ quyền phân tâm học, điển hình là nghiên cứu của Luce Irigaray.

Trong tác phẩm *Giới tính không phải là Duy nhất*, nhà triết học nữ quyền Luce Irigaray đã phê phán định kiến của Freud đối với tính dục nữ, “bởi vì trong quá trình xây dựng lý thuyết về tính dục, Freud đã làm sáng tỏ những thứ thúc đẩy toàn bộ tiến lên mặc dù nó vẫn chưa rõ ràng, khuất tất và bí ẩn: sự thờ ơ đối với vấn đề tính dục ẩn sau chân lý của mọi khoa học và logic của mọi diễn ngôn. Điều này xuất hiện rõ ràng trong cách mà Freud nghiên cứu về tính dục nữ. Tuy nhiên, trên thực tế, tính dục này chưa bao giờ (được Freud - NVP) xác định với một sự tôn trọng đối với các

giới mà chỉ với nam giới mà thôi” (Irigaray, 1985: 69); và, “tất cả những tuyên bố của Freud về tính dục nữ đều bỏ quên một sự thật là nữ giới cũng có *tính đặc thù* của riêng nó” (Irigaray, 1985: 69).

Theo lý giải của Irigaray, phân tâm học của Freud được xây dựng trên lập trường trung tính (neutral) về tính dục phát xuất từ sự khẳng định về sự hài hòa giữa bản sắc tính dục của nam giới và nữ giới. Có thể đây là một phần lý do giải thích tại sao Freud đã không thấy được nét đặc sắc của tính dục nữ so với tính dục nam trong quá trình phát triển của chúng.

Khi xem xét vấn đề ham muốn tính dục, Freud giả định một phụ nữ “bình thường” luôn hướng tính dục đến người đàn ông mà họ yêu và do đó mỗi giới tính có thể thỏa mãn ham muốn đối với người khác giới tính. Với cái nhìn về bản sắc tính dục như thế, Freud xây dựng hình mẫu về phức cảm Oedipus của phụ nữ từ những cơ sở và chuẩn mực tính dục của nam giới, hay thậm chí ông cho rằng tính dục nữ chẳng qua chỉ là bản sao méo mó của tính dục nam mà thôi. Trong cả hai trường hợp này, Freud cố gắng hiểu nữ giới như là một hình thái bổ khuyết của nam giới. Irigaray xem điều này như là một hệ thống đơn tính chịu sự chi phối của sự đối lập phản chiếu. Lập trường trung tính về tính dục này của Freud được Irigaray chuyển tải khá đầy đủ trong tiểu luận “Giấc mơ cổ xưa về sự cân xứng” (An old dream of symmetry). Tuy nhiên, nhan đề của tiểu luận còn ngụ ý về niềm tin của Irigaray rằng giấc mơ này chỉ được giả định trên một “điểm mù” (blind spot).

Với Irigaray, trong phân tâm học của Freud có một số “vấn đề” cần phải nghiêm túc phê phán. Freud không chỉ giảm trừ sự khác

biệt tính dục thành một giới tính duy nhất trong một xã hội “lấy tượng trưng dương vật làm trung tâm” (phallogocentrism), mà còn giới hạn tính dục của nữ giới và phá hủy mối quan hệ giữa những người phụ nữ, khởi đầu là mối quan hệ giữa mẹ và con gái. Irigaray còn chú ý đến phương cách mà lý thuyết tính dục của Freud về căn bản chỉ dựa trên cơ sở một giới tính duy nhất - giới tính nam. Giới tính nam được xem là “hệ chuẩn tính dục”. Irigaray viết: “Tính dục nữ luôn bị quan niệm trên cơ sở của các tham số của tính dục nam” (Dẫn theo: Neeru Tandon, 2008: 87).

Từ phê phán “hệ chuẩn tính dục nam” và định kiến giới trong phân tâm học của Freud, Irigaray đã đề xuất một quan niệm khác gắn liền với nhịp đập của thời đại hơn về vấn đề này trên cơ sở sự khác biệt giới tính. Irigaray viết: “Khác biệt giới tính là một trong những vấn đề triết học lớn trong thời đại chúng ta... Mỗi thời đại chỉ có duy nhất một vấn đề xuyên suốt để suy tư. Và chắc hẳn hiện nay, khác biệt giới tính là vấn đề có thể trở thành cứu cánh của chúng ta nếu chúng ta không ngừng suy tư về nó” (Dẫn theo: Nancy A. McHugh, 2007: 315).

Irigaray cho rằng, giữa nam giới và nữ giới tồn tại những khác biệt về tính dục, theo đó tính dục nam là nhất quán, còn tính dục nữ không phải là “một” mà là “đa”. Vì thế, không thể dựa vào tiêu chuẩn tính dục nam để xác định tính dục nữ, và do đó cũng không thể xác định nữ giới như là tha nhân, là ảnh ảo, là tấm gương phản chiếu trong mối quan hệ với nam giới. Đi xa hơn, từ chỗ khẳng định *tính dị biệt* và *đa dạng* của tính dục nữ so với tính dục nam, Irigaray yêu cầu phụ nữ phải tích cực hoạt động để nhận thức tính chủ thể nữ “khác biệt” của mình chứ không đơn giản bị giản lược vào

tính chủ thể nam giới. Đây có thể được xem là một vấn đề triết học hệ trọng nhất của thời đại như Irigaray từng nói.

4. Tích hợp phân tâm học với chủ nghĩa nữ quyền: Trường hợp Juliet Mitchell

Juliet Mitchell là một trong số ít những nhà nữ quyền có thiện chí bảo vệ phân tâm học của Freud. Trong nghiên cứu của mình, Mitchell nỗ lực tích hợp phân tâm học của Freud với chủ nghĩa nữ quyền. Đây là một nhiệm vụ không hề dễ dàng khi biết rằng phân tâm học của Freud thường bị các nhà tư tưởng nữ quyền xem là địch thủ không đội trời chung.

Tác phẩm *Phân tâm học và chủ nghĩa nữ quyền* (Psychoanalysis and Feminism) của Juliet Mitchell được đánh giá là “một nghiên cứu quan trọng về sự hữu dụng của phân tâm học đối với chủ nghĩa nữ quyền” (Xem: Nancy A. McHugh, 2007: 81). Mitchell viết tác phẩm này trong bối cảnh chủ nghĩa nữ quyền đang phát triển xu hướng phê phán phân tâm học Freud như là sản phẩm của nền văn hóa nam trị củng cố vững chắc cho thành trì áp bức của nam giới đối với nữ giới. Phản đối cái nhìn phủ định ấy, Mitchell cho rằng, nghiên cứu phân tâm học của S. Freud sẽ rất cần thiết đối với nhận thức về sự áp bức đối với nữ giới. Do đó khi tiếp cận nghiên cứu phân tâm học của Freud thì không nên xem nó như là một “sự biện giải” (prescription), mà như là một “sự khắc họa” (description) về cách thức mà nền văn hóa nam quyền khởi sinh. Chỉ khi xuất phát từ một tinh thần nghiên cứu như thế thì chúng ta mới có thể mở đường cho chủ nghĩa nữ quyền đến với phân tâm học để kiến tạo những ý tưởng và hiểu biết mới.

Theo lý giải của Mitchell, có thể hiểu được phân tâm học của Freud là sản phẩm

tinh thần của nền văn hóa nam quyền, nhưng cần phải thấy rằng bản thân Freud chưa bao giờ tuyên bố rõ ràng nữ giới thấp kém về mặt sinh học so với nam giới mà chỉ đề xuất một phương tiện “khoa học” để hiểu làm thế nào nữ giới lại được xác định như thế trong nền văn hóa lấy nam giới/ giống đực làm trung tâm. Với suy nghĩ trên, Mitchell không xem phê phán Freud là chủ đích, mà bà muốn sử dụng phân tâm học làm công cụ để quay trở lại phê phán chính bản thân nền văn hóa nam quyền ấy.

Phân tích sự phê phán của các nhà tư tưởng nữ quyền tiên bối (Simone de Beauvoir, Kate Millet, Eva Figes, Shulamuth Firestone...) đối với phân tâm học của Freud, J. Mitchell nhận thấy trong sự phê phán ấy, họ đã hiểu sai về phân tâm học, nên không thấy được giá trị và khả năng ứng dụng phân tâm học vào lý thuyết nữ quyền. Mitchell nhấn mạnh, bất cứ một sự chối bỏ Freud nào cũng sẽ gây tổn thất cho chiến lược nữ quyền bởi vì phân tâm học đã cung cấp một sự phân tích và phê phán cần thiết đối với nền văn hóa nam quyền (Neeru Tandon, 2008: 83). Ở điểm này, chúng tôi nghĩ rằng, một sự bảo vệ Freud công khai như tìm thấy trong nghiên cứu của Mitchell khó có thể thuyết phục được các nhà tư tưởng nữ quyền lúc bấy giờ, nó đã trở thành đề tài cho các cuộc tranh luận lâu dài. Nhưng xét ở một chiều cạnh khác, có thể nhận thấy điểm tích cực trong sự bảo vệ Freud của Mitchell đó là bà đã nỗ lực truy tìm những điểm tương đồng nhất định giữa phân tâm học và chủ nghĩa nữ quyền. Điều này rất cần thiết bởi lẽ chủ nghĩa nữ quyền như là một lý thuyết với tham vọng tạo ra một sự chuyển biến to lớn trong nhận thức về mối quan hệ giữa các giới tính cũng như hướng đến giải trừ sự áp bức

đối với nữ giới thì thiết nghĩ sẽ khó có thể đạt đến mục đích ấy nếu tách biệt hoàn toàn khỏi dòng tư tưởng đương đại mà phân tâm học của Freud là một nguồn khơi lý luận hữu ích cho chiến lược nữ quyền. Công lao và đóng góp của Mitchell đối với việc nghiên cứu Freud là rất đáng trân trọng. Không phải ngẫu nhiên khi Peter Gay xem *Phân tâm học và chủ nghĩa nữ quyền* của Mitchell là một “đóng góp bổ ích và có tinh thần trách nhiệm nhất” đối với luận bàn từ góc độ nữ quyền về phân tâm học của Freud (Peter Gay, *Freud: A Life for Our Time*, London, 1989, p. 774. Xem: <http://en.wikipedia.org>, mục từ “Juliet Mitchell”).

Cách tiếp cận theo hướng “tích hợp” của Mitchell đã nhận được sự chia sẻ của giới học thuật. Trong một nghiên cứu về phân tâm học và chủ nghĩa nữ quyền năm 1987, Maeve Nolan và Kathleen O’Mahony viết: “Phân tâm học và chủ nghĩa nữ quyền có thể đối thoại với nhau về những mục tiêu chung. Cả hai đều giải quyết vấn đề tính dục, thách thức trật tự hiện hành và nỗ lực ‘lột tấm mặt nạ’ của ý thức và xã hội để nhận thức được ngọn nguồn thăm sâu đằng sau chúng. Phân tâm học là một công cụ khả dĩ hữu ích cho việc hiểu biết đầy đủ về sự phức tạp của tính chủ thể và vấn đề tính dục cần thiết đối với chủ nghĩa nữ quyền. Nó giúp giải thích về tính nữ, làm thế nào tính nữ tồn tại và cách thức chúng ta nội tại hóa nó. Phân tâm học không mang tính chất giáo điều mà chỉ mô tả và đánh giá. Khi nỗ lực giới hạn vai trò của nữ giới, phân tâm học đã cho thấy một cái nhìn đầy đủ về những nghịch lý cố hữu trong nó” (M. Nolan and K. O’Mahony, 1987: 159).

Qua sự nhìn nhận của Mitchell về phân tâm học, cần đánh giá hợp lý và

đúng mức đóng góp nhất định của bà trong việc xác lập một hướng tiếp cận khoan dung và tích hợp đối với phân tâm học. Đúng như đánh giá của Neeru Tandon trong *Chủ nghĩa nữ quyền: Một sự chuyển đổi hệ hình*: “Với việc nhấn mạnh sự hữu ích của phân tâm học của Freud (nhất là qua kiến giải của Lacan), Mitchell đã mở đường cho những nghiên cứu phê phán sâu hơn về phân tâm học và giới” (Neeru Tandon, 2008: 83).

Sự đánh giá trên của các nhà nghiên cứu tự nó đã thẩm định những hạt giá trị quý giá trong cách tiếp cận mà Mitchell đã giới thiệu cho chúng ta trong quá trình nghiên cứu về phân tâm học.

5. Kết luận

Qua các trang viết của các nhà tư tưởng nữ quyền thế kỷ XX, một mặt, phân tâm học hiện ra như một lý thuyết có tính cách mạng trong cái nhìn về vấn đề tính dục, nhưng mặt khác, nó cũng cung cấp những cơ sở để biện minh cho sự trường tồn của chế độ nam quyền và cấu trúc giới trong xã hội.

Xuất phát từ tính chất phức tạp và đa chiều của vấn đề nghiên cứu nên trong khuôn khổ một bài viết khó có thể cung cấp một nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về mối lương duyên giữa chủ nghĩa nữ quyền và phân tâm học. Chỉ có một điều chúng tôi tin chắc rằng, tuy S. Freud không phải là một nhà tư tưởng nữ quyền, ngay từ đầu ông cũng không có ý hướng nữ quyền, nhưng sẽ là không thỏa đáng nếu phủ nhận sức hút và tầm ảnh hưởng của phân tâm học đến quá trình định hình và phát triển lý luận của chủ nghĩa nữ quyền hiện đại □

(xem tiếp trang 11)